

Số: 01/2024/QĐST- KDTM

Đăk Glei, ngày 09 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST – KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phi Phan V – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Trần Quang V

Địa chỉ: Thôn 14A, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H, chị Trần Thị Mỹ T

Cùng địa chỉ: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

(Bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quang V, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Các đương sự công nhận bị đơn ông Trần Quang V, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T còn nợ nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum theo [Hợp đồng tín dụng số 5106 - LAV-202101462 ngày 17/11/2021](#); [Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01 ký ngày 11/11/2022](#); [Phụ lục sửa đổi Hợp đồng tín dụng số 02 ký ngày 15/5/2023](#) tính đến ngày 01/7/2024 với số tiền là 1.595.953.973 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu chín trăm lăm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc là 1.440.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng*); nợ lãi là 155.953.973 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*); lãi trong hạn là 133.564.932 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*) và lãi quá hạn là 22.389.041 đồng (*Hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng*).

Chậm nhất đến ngày 15/7/2024 bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum số tiền nêu trên và toàn bộ nợ lãi phát sinh từ ngày 02/7/2024 cho đến ngày bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T trả hết số nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục Ttoán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T không toán hoặc toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T là

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 22, tại Thôn Đăk Rú, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AB 150668 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum cấp ngày 27/12/2005 cho hộ ông Trần Quang V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để T toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T đối với nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bị đơn ông Trần Quang V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Mỹ H và chị Trần Thị Mỹ T để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn ông Trần Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.939.000 đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Bị đơn ông Trần Quang V trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.531.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002424 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài